|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH HẢI  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HY**  Số: …./BC-THVH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc** *Vĩnh Hải, ngày … tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018 - 2022**

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH
2. **Trường Tiểu học Vĩnh Hy thuộc xã** Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, địa bàn tuyển sinh phổ cập giáo dục gồm có 2 thôn (Vĩnh Hy và Cầu Gãy). Thôn Vĩnh Hy đa số là người Kinh, thôn Cầu Gãy đa số là người Rắc-lây. Người dân thôn Vĩnh Hy sản xuất chủ yếu là nghề biển và dịch vụ du lịch, thôn Cầu Gãy thì chủ yếu là làm vườn rừng và khai thác tài nguyên rừng. Đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, bấp bênh, thu nhập không ổn định. Việc học tập của con em có quan tâm nhiều, có cố gắng cho con đến trường nhưng vẫn còn nhiều phụ huynh do bận sản xuất nên việc quản lý thời gian học của các em ở nhà chưa chu đáo và sát sao nên chất lượng học tập chưa tốt.
3. **Quy mô phát triển:**

Năm học 2017 - 2018: 287 hs/13 lớp (trong đó có 0 lớp ghép); hs dân tộc:35

Năm học 2018 - 2019: 279 hs/12 lớp (trong đó có 2 lớp ghép); hs dân tộc:39.

Năm học 2019 - 2020: 273 hs/14 lớp (trong đó có 1 lớp ghép); hs dân tộc:41.

Năm học 2020 - 2021: 281 hs/14 lớp (trong đó có 2 lớp ghép); hs dân tộc:40.

Năm học 2021 - 2022: 299 hs/13 lớp (trong đó có 2 lớp ghép); hs dân tộc:44.

\* Đánh giá chung: Quy mô phát triển số lớp, số học sinh hằng năm tương đối ổn định.

Tuyển sinh hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

Số học sinh bỏ học hằng năm: không.

Tỉ lệ lên lớp hằng năm đạt: trên 97%.

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 100%.

1. **Đội ngũ CBQL, GV**

- Năm học 2017 - 2018: CBQL: 02; GV: 21 (biên chế 8, hợp đồng 13);

tỉ lệ gv/lớp: 21/13 (1,61).

- Năm học 2018 - 2019: CBQL: 02; GV: 19 (biên chế 6, hợp đồng 13 );

tỉ lệ gv/lớp: 19/13 (1,46).

- Năm học 2019 - 2020: CBQL: 02; GV: 17 (biên chế 13 , hợp đồng 4);

tỉ lệ gv/lớp: 17/14 (1,21).

- Năm học 2020 - 2021: CBQL: 02; GV: 17 (biên chế 15, hợp đồng 2);

tỉ lệ gv/lớp: 17/14 (1,21).

- Năm học 2021 - 2022: CBQL: 02; GV: 15 (biên chế 10, hợp đồng 5);

tỉ lệ gv/lớp: 15/13(1,15).

1. **Cơ sở vật chất**:

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là: 3908m2 (Diện tích đất ở điểm trường Vĩnh Hy: là 2891m2; Diện tích đất ở điểm trường Cầu Gãy là 1017m2).

Tổng số phòng: 19.

**Phòng học:** Có 13 phòng học. (Trong đó: điểm Vĩnh Hy 10; điểm Cầu Gãy 3). Số phòng học được trang bị quạt, bảng chống loá, bục giảng, hệ thống chiếu sáng, trang trí phòng học đúng quy định là 12 phòng.

Đảm bảo việc dạy học 2 buổi/ngày.

**Phòng chức năng**: có 07 phòng. Các phòng chức năng tương đối đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên, tại thư viện, phòng thiết bị chưa đáp ứng được sách và thiết bị theo quy định.

**Bàn ghế:** Bàn ghế học sinh đúng quy chuẩn của bộ y tế, đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh học tập; Bàn ghế giáo viên, văn phòng đầy đủ.

**Khu vệ sinh:** Toàn trường có 3 khu vệ sinh, có chỗ dùng riêng cho giáo viên và học sinh đang sử dụng tốt.

**Nguồn nước sạch:** tại điểm trường trung tâm có nguồn nước ổn định.

\* Đánh giá chung: Đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho việc dạy và học của nhà trường.

**5. Xây dựng nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; công tác kiểm định chất lượng giáo dục;**

***5.1. Xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia***

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào tháng 12 năm 2018.

***5.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục***

Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ II vào tháng 11 năm 2019.

Thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học.

\* Các giải pháp tiếp theo:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn đã đạt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh. Duy trì công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

- Tích cực vận động học sinh ra lớp theo đúng độ tuổi. Có các giải pháp hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học nhằm duy trì tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi.

- Động viên, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tích cực công tác bồi dưỡng để nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra nhắc nhở các phong trào mũi nhọn của nhà trường như: Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; thi viết chữ đẹp,văn nghệ, TDTT.

- Cải thiện môi trường xung quanh trường học xây bồn hoa, trồng hoa, cây xanh.

- Tiếp tục kiến nghị với Phòng Giáo dục, UBND huyện đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo theo chuẩn.

- Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng.

- Triển khai thực hiện kế hoạch và thu thập lại các minh chứng chưa có.

1. **Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và thiết bị dạy học:**

6.1. Việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3: Nhà trường thành lập hội đồng lựa chọn theo sự chỉ đạo của Sở, Phòng GD-ĐT và đăng ký loại sáchđể các cấp phê duyệt. Thông báo công khai các loại sách giáo khoa các lớp đã được phê duyệt cho phụ huynh học sinh tự mua sắm cho con em mình kịp thời trước khi vào năm học.

Học sinh dân tộc học sách mới được nhà trường vận động các đoàn thể, cá nhân hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa mới và cho mượn sách giáo khoa năm học trước. Vì vậy học sinh được học chương trình sách giáo khoa mới đều có đầy đủ kịp thời để học.

\* Đánh giá chung:

- Sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học cung ứng đảm bảo cho công tác dạy và học.

- Quản lý tốt các thiết bị dạy học, không xảy ra tình trạng hư hỏng nặng hoặc mất mát. Một số thiết bị được phân bổ và lưu giữ ở các tủ thiết bị trên lớp học, thuận lợi cho giáo viên trong quá trình sử dụng.

- Trường có sắp xếp 1 phòng cho thư viện; 01 phòng thiết bị riêng biệt. ĐDDH được giáo viên sử dụng thường xuyên trong giảng dạy, mang lại hiệu quả thiết thực trong các giờ học. Học sinh được thao tác, quan sát trên các đồ dung học tập đã được trang bị, thông qua ĐDDH học sinh tìm tòi, tiếp thu và vận dụng thực hành dễ dàng.

- Việc cung ứng các loại SGK, SGV, sách tham khảo dùng cho giáo viên và học sinh là khá đầy đủ và kịp thời. Không có tình trạng học sinh không có SGK và vở để học.

- Tình hình bảo quản và sử dụng: Giáo viên thường xuyên mượn ĐDDH và bảo quản cẩn thận.

- Hoạt động tủ sách dùng chung thực hiện tốt. 100% học sinh lớp 4, 5 được cho mượn sách để và cuối HK các em hoàn trả sách cho thư viện.

- Tình hình SGK, vở, dụng cụ học tập của học sinh đầy đủ.

- Thư viện trường được phòng GDĐT kiểm tra đánh giá đạt: Thư viện chuẩn.

- Tuy nhiên, việc tự làm thêm ĐDDH của giáo viên còn hạn chế. Vì đa số là giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm thực tế nên việc tự làm thêm ĐDDH phục vụ tiết dạy là hạn chế. Chỉ tập trung khai thác và sử dụng TB-ĐDDH có sẵn do thư việc cung cấp.

7. Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục: Thực hiện song song chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1,2,3 đồng thời tiếp tục triển khai tốt chương trình hiện hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 4,5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nhà trường đáp ứng tương đối tốt nhu cầu học tập của học sinh theo chương trình giáo dục; học sinh được học đầy đủ các môn học theo quy định, thầy cô giáo được tập huấn phương pháp dạy học mới, được bố trí đúng sở trường, đúng lớp đã được tập huấn.

Chất lượng giáo dục được duy trì tốt, kết quả học tập học sinh hoàn thành các môn học trở lên hàng năm đạt 97%. Học sinh ngày càng mạnh dạn tự tin hơn trong giao tiếp, tự giác trong học tập, vui vẻ hăng hái khi đi học, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường học tập vui chơi.

Tuy nhiên, do thiếu giáo viên nên việc tổ chức học 2 buổi/ ngày ở các lớp gặp nhiều khó khăn.

***8. Ứng dụng cộng nghệ thông tin trong công tác quản lý, giáo dục.***

Trường được trang bị 5 máy vi tính bàn, 2 máy tính xách tay, 2 ti vi và 02 máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lý và dạy học trình chiếu.

Giáo viên được tập huấn, khai thác các phần mềm soạn giảng, được soạn giáo án trên máy vi tính 100%.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm như Misa, CSDL ngành, phần mềm phổ cập..

Tất cả cán bộ, giáo viên đều có địa chỉ mail, zalo cá nhân, trường, zalo lớp tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuyển tải các văn bản của nhà trường và cấp trên đến đội ngũ.

Nhà trường sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt các thiết bị tin học trong trường. Các thiết bị tin học được sử dụng khá tốt trong công tác quản lý, cũng như phục vụ tốt cho các hoạt động chuyên môn.

Nhà trường đăng ký 2 mạng Wi-Fi Vinaphone, Viettel kết nối Internet phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm tra cứu những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, các vấn đề phục vụ hoạt động phong trào, đổi mới phương pháp dạy học.

Tuy nhiên: Cơ sở Cầu Gãy chưa được kết nối Internet.

***9.*  Chế độ chính sách:**

Chế độ chính sách cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đúng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ các loại chế độ chính sách cho học sinh theo quy định như: Học sinh nghèo được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/NĐ-CP.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo về các chế độ theo quy định.

Sự quan tâm của chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh, nhân dân trong địa bàn thôn, xã tới nhà trường, giúp nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục như: Cùng với nhà trường vận động phụ huynh, nhân dân tu sửa trường lớp, đóng góp mua sắm trang bị thêm đồ dùng phục vụ dạy và học, tu sửa sân trường, các ban ngành đoàn thể cùng phối hợp trong công tác tuyên truyền cũng như một số hoạt động giáo dục….

10. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục:

Hằng năm có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và được Phòng GD-ĐT phê duyệt.

Kết quả: Trong thời gian qua nhà trường tiến hành đúng theo kế hoạch, chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác chuyên môn, việc chấp hành nội quy quy chế cơ quan và pháp luật Nhà nước. Không xảy ra việc khiếu nại tố cáo và vi phạm pháp luật.

Công tác thi đua khen thưởng được phát động kịp thời, công khai, công bằng và khách quan tạo động lực cho đội ngũ năng động, tích cực và sáng tạo.

**11. Đối với giáo dục dân tộc miền núi và giáo dục hòa nhập:**

**11.1. Trường không có tổ chức học bán trú.**

**11.2. Nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn**

***\* Đánh giá chung***

- Nhà trường duy trì tốt việc tổ chức dạy tập nói Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp 1 và dạy tăng cường Tiếng Việt ở các lớp còn lại bằng việc áp dụng phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt đã được Sở GD-ĐT đã tập huấn.

- Tiếp nhận 01 trẻ khiếm thị học hòa nhập từ lớp 1 đến nay đã học lớp 5; trẻ hòa nhập khá tốt hoàn thành tốt các môn được tham gia đánh giá.

- Đối với học sinh nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn đều được quan tâm hỗ trợ đầy đủ sách vở, dụng cụ học tập, quần áo học bổng và các chế độ chính sách kịp thời.

Tuy nhiên, nhà trường và giáo viên gặp nhiều khó khăn như:

- Phương pháp dạy học cho học sinh khuyết tật khiếm thị như chữ Brai chưa được tập huấn sâu kỹ, thiết bị, tài liệu dạy học chưa đầy đủ.

- Chế độ hỗ trợ thù lao cho giáo viên dạy tập nói tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp 1 (trong kỳ nghỉ hè) và dạy trẻ khuyết tật (Khiếm thị) dạy hòa nhập không được thực hiện (vì chưa được cấp trên phê duyệt).

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được:**

Trường tiểu học Vĩnh Hy là một trong những trường vùng sâu, vùng xa có điểm lẻ ở thôn Cầu Gãy đồng bào DTTS sinh sống, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao, nhiệt tình của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Hải.

Đội ngũ cán bộ viên chức có phẩm chất chính trị tốt; có nhận thức đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước về công tác Giáo dục; có 100% giáo viên được đào tạo đạt chuẩn, nhiệt tình, năng động, bám lớp, bám trường, có tinh thần trách nhiệm cao.

Số học sinh trên lớp ở các trường với quy mô nhỏ, vì thế việc giáo viên quan tâm tới từng học sinh có rất nhiều thuận lợi.

Chất lượng giáo dục duy trì tốt, hạn chế được tình trạng học sinh bỏ học.

Tham gia tốt các phong trào của địa phương, của Ngành phát động.

Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và tu sửa hàng năm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh. Môi trường giáo dục ngày càng khang trang sạch đẹp.

Học sinh dân tộc, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn ngày càng được quan tâm giúp đỡ nhiều hơn và các chế độ trợ cấp đều được đảm bảo theo quy định.

**2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân:**

- Điều kiện kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến học tập con em.

- Cơ sở Cầu Gãy thiếu phòng học nên còn học tạm nhà tập thể của giáo viên.

- Tỉ lệ giáo viên/ lớp theo biên chế giao hằng năm thấp (1,2); Nguồn giáo viên địa phương hạn chế, giáo viên ở xa không muốn đến hợp đồng vì thu nhập thấp không đủ chi phí sinh hoạt. Nên chưa tổ chức được lớp 2 buổi/ngày theo chương trình sách giáo khoa mới (2018).

- Cán bộ, giáo viên đa số ở xa đến công tác (Ninh Phước, Phan Rang, Phước Nhơn) việc đi lại xa xôi, ăn ở khó khăn, một số có con nhỏ nên chưa được an tâm công tác. Tuy kinh tế địa phương có nhiều phát triển nhưng chủ yếu thu nhập từ nguồn dịch vụ du lịch nên thực phẩm tại địa phương ngày càng đắc đỏ đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc chi tiêu sinh hoạt hằng ngày của cán bộ viên chức ở lại tập thể cơ quan.

**II. KIẾN NGHỊ- ĐỀ XUẤT**

1. **Chế độ chính sách:**

- Thực hiện chế độ hỗ trợ, thù lao cho giáo viên dạy tập nói tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp 1 trong kỳ nghỉ hè và dạy trẻ khuyết tật (Khiếm thị) dạy hòa nhập không được thực hiện (vì chưa được cấp trên phê duyệt).

- Có chế độ phụ cấp, hỗ trợ cho giáo viên ở xa đến công tác.

2. Đội ngũ: Tiếp tục xét tuyển đảm bảo biên chế tỉ lệ 1,5 giáo viên/ lớp để thực dạy 2 buổi/ ngày.

### **3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu:**

### Tiếp tục xây dựng bổ sung cơ sở vật chất như: Phòng học và máy tính để dạy học Tin học; Nhà đa năng để dạy - học Giáo dục thể chất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT Ninh Hải;  - Lưu: VT | **HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Trọng Đạo** |